|  |  |
| --- | --- |
| [tên chỦ ĐẦU TƯ]  **[TÊN BÊN MỜI THẦU]**  Số: \_\_\_\_\_ /\_\_\_\_\_ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  Mẫu KHTC 07  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *\_\_\_\_\_, ngày\_\_\_\_tháng\_\_\_\_năm\_\_\_\_* |

**TỜ TRÌNH**

**V/v đề nghị phê duyệt kết quả đánh giá HSĐXKT gói thầu….**

*[ghi tên gói thầu trong KHLCNT được duyệt]*

(đối với gói thầu áp dụng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ)

Kính gửi: *[ghi tên Chủ đầu tư]*

**1. Căn cứ pháp lý**

*Nêu các căn cứ pháp lý có liên quan đến quá trình lựa chọn nhà thầu.*

**2. Nội dung gói thầu**

*Theo KHLCNT, Bên mời thầu điền các nội dung liên quan đến gói thầu như sau:*

- Tên gói thầu;

- Giá gói thầu;

- Nguồn vốn;

- Thời gian lựa chọn nhà thầu;

- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu;

- Loại hợp đồng;

- Thời gian thực hiện hợp đồng.

**3. Quá trình thực hiện**

*a) Bên mời thầu tóm tắt quá trình thực hiện theo bảng sau:*

| **Stt** | **Nội dung** | **Thời gian thực hiện** |
| --- | --- | --- |
| **1** | **Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu** | |
| **2** | **Đăng tải KHLCNT** | *[Ghi ngày đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia]* |
| **3** | **Mời thầu** | |
| 3.1 | Đăng tải thông báo mời thầu hoặc gửi thư mời thầu | *[Ghi phương tiện đăng tải, thời điểm đăng tải]* |
| 3.2 | Thời gian phát hành HSMT | *[Ghi thời gian thực tế phát hành HSMT]* |
| 3.3 | Làm rõ HSMT (nếu có) | *[Ghi thời gian, số, ngày, ký hiệu của văn bản yêu cầu làm rõ của nhà thầu và văn bản làm rõ HSMT của Bên mời thầu]* |
| 3.4 | Sửa đổi HSMT (nếu có) | *[Ghi thời gian, số, ngày ban hành văn bản sửa đổi]* |
| 3.5 | Thời gian tổ chức hội nghị tiền đấu thầu (nếu có) | *[Ghi thời gian tổ chức hội nghị]* |
| 3.6 | Thời điểm đóng thầu | *[Ghi thời điểm đóng thầu]* |
| 3.7 | Gia hạn thời điểm đóng thầu (nếu có) | *[Ghi thời điểm đóng thầu mới]* |
| 3.8 | Danh sách nhà thầu mua hoặc nhận HSMT từ bên mời thầu | *Liệt kê nhà thầu mua hoặc nhận HSMT từ bên mời thầu]* |
| 3.9 | Danh sách nhà thầu nộp HSDT đến thời điểm đóng thầu | *[Liệt kê nhà thầu nộp HSDT đến thời điểm đóng thầu]* |
| 3.10 | Danh sách nhà thầu nộp HSDT sau thời điểm đóng thầu (nếu có) | *[Liệt kê nhà thầu nộp HSDT sau thời điểm đóng thầu]* |
| **4** | **Mở thầu** | |
| 4.1 | Thời gian và địa điểm mở thầu | *[Ghi thời gian và địa điểm mở thầu]* |
| 4.2 | Các vấn đề khác trong quá trình mở thầu (nếu có) | *[Ghi các vấn đề và cách xử lý]* |
| **5** | **Đánh giá HSĐXKT** | |
| 5.1 | Thời gian đánh giá HSĐXKT | *[Ghi thời gian đánh giá HSDT từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm]* |

*b) Các vấn đề trong quá trình đánh giá HSĐXKT, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống;*

*c) Kết luận của tổ chuyên gia về danh sách nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật;*

*d) Ý kiến của Bên mời thầu về các nội dung đánh giá nêu trong báo cáo của tổ chuyên gia, ý kiến của tổ chuyên gia;*

*đ) Nhận xét của Bên mời thầu về việc bảo đảm tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch.*

**4. Kiến nghị**

Trên cơ sở kết quả đánh giá HSĐXKT, \_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên Bên mời thầu]* kiến nghị \_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên Chủ đầu tư]* phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu \_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên gói thầu theo KHLCNT]*:

*[Liệt kê:*

*- Các nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, số điểm kỹ thuật;*

*- Các nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, số điểm kỹ thuật.]*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Tổ chức thẩm định (để thẩm định);  - Lưu: VT, | **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA**  **BÊN MỜI THẦU**  *(ký tên, đóng dấu (nếu có))* |